

DANH SÁCH NHẬN LẠI CHÊNH LỆCH
XÉT NGHIỆM TEST NHANH KHÁNG NGUYÊN VI RÚT SARS-COVID-2
Từ ngày: 01/07/2021 Đến ngày: 31/10/2021

STT	Ngày tháng	Số hóa đơn	Họ và tên	Địa chỉ	Số tiền đã thu theo NQ 58/2019/NQ-UBND	Số tiền theo giá mua test	Chênh lệch	Ký nhận	Ghi chú
				THỊ TRẦN					
1	01/10/2021	0001888	NGÔ THỊ MINH ANH	Khối 2- Thị trấn Đắk Tô, huyện Đắk Tô, Tỉnh Kon Tum	238.000	120.000	118.000		
2	06/09/2021	0001726	NGÔ THỊ THỂ	Khối 3, Thị trấn Đắk Tô, Huyện Đắk Tô, Tỉnh Kon Tum	238.000	135.000	103.000		
3	06/09/2021	0001727	LÊ KHẢ AN	Khối 3, Thị trấn Đắk Tô, Huyện Đắk Tô, Tỉnh Kon Tum	238.000	135.000	103.000		
4	09/09/2021	0001738	NGUYỄN THÀNH ĐẠT	Khối 3, Thị trấn Đắk Tô, Huyện Đắk Tô, Tỉnh Kon Tum	238.000	135.000	103.000		
5	09/09/2021	0001739	VŨ VĂN CÔNG	Khối 3, Thị trấn Đắk Tô, Huyện Đắk Tô, Tỉnh Kon Tum	238.000	135.000	103.000		
6	14/09/2021	0001758	ĐẶNG QUANG HẢI	Khối 3, Thị trấn Đắk Tô, Huyện Đắk Tô, Tỉnh Kon Tum	238.000	120.000	118.000		
7	14/09/2021	0001766	NGUYỄN VĂN QUÁN	Khối 3, Thị trấn Đắk Tô, Huyện Đắk Tô, Tỉnh Kon Tum	238.000	120.000	118.000		
8	05/10/2021	0001906	LÊ QUANG NAM	Khối 3- Thị Trấn Đắk Tô - Kon Tum	238.000	120.000	118.000		
9	14/09/2021	0001761	NGUYỄN THỊ DUYÊN	Khối 4, Thị trấn Đắk Tô, Huyện Đắk Tô, Tỉnh Kon Tum	238.000	120.000	118.000		
10	14/09/2021	0001763	HỒ THỊ KIM OANH	Khối 4, Thị trấn Đắk Tô, Huyện Đắk Tô, Tỉnh Kon Tum	238.000	120.000	118.000		
11	27/09/2021	0001852	NGUYỄN THANH CHÂU	Khối 4, Thị trấn Đắk Tô, Huyện Đắk Tô, Tỉnh Kon Tum	238.000	120.000	118.000		
12	14/07/2021	0001515	PHAN QUỐC CƯỜNG	Khối 4, Thị trấn Đắk Tô, Huyện Đắk Tô, Tỉnh Kon Tum	238.000	135.000	103.000		
13	14/07/2021	0001516	PHAN THÀNH CÔNG	Khối 4, Thị trấn Đắk Tô, Huyện Đắk Tô, Tỉnh Kon Tum	238.000	135.000	103.000		
14	24/09/2021	0001847	NGUYỄN QUANG HUY	Khối 4- Đắk Tô	238.000	120.000	118.000		
15	02/08/2021	0001597	LƯƠNG ĐỨC TÀI	Khối 4, Thị trấn Đắk Tô, Huyện Đắk Tô, Tỉnh Kon Tum	238.000	135.000	103.000		
16	02/08/2021	0001599	NGUYỄN TRUNG DŨNG	Khối 4, Thị trấn Đắk Tô, Huyện Đắk Tô, Tỉnh Kon Tum	238.000	135.000	103.000		
17	03/08/2021	0001602	NGUYỄN CẢNH QUANG	Khối 4- Đắk Tô	238.000	135.000	103.000		

18	17/08/2021	0001659	NGUYỄN THÀNH HUY	Khối 4, Thị trấn Đắk Tô, Huyện Đắk Tô, Tỉnh Kon Tum	238.000	135.000	103.000		
19	17/08/2021	0001660	NGUYỄN HỮU HOÀNG	Khối 4, Thị trấn Đắk Tô, Huyện Đắk Tô, Tỉnh Kon Tum	238.000	135.000	103.000		
20	30/08/2021	0001705	NGUYỄN VIỆT HOÀNG	Khối 4, Thị trấn Đắk Tô, Huyện Đắk Tô, Tỉnh Kon Tum	238.000	135.000	103.000		
21	30/08/2021	0001706	VÕ TÂM	Khối 4, Thị trấn Đắk Tô, Huyện Đắk Tô, Tỉnh Kon Tum	238.000	135.000	103.000		
22	23/08/2021	0001678	LÊ TUẤN NGHĨA	Khối 5, Thị trấn Đắk Tô, Huyện Đắk Tô, Tỉnh Kon Tum	238.000	135.000	103.000		
23	02/08/2021	0001596	NÔNG ĐỨC TUẤN	Khối 5, Thị trấn Đắk Tô, Huyện Đắk Tô, Tỉnh Kon Tum	238.000	135.000	103.000		
24	02/08/2021	0001593	NGUYỄN THỊ THÚY ÁI	Khối 5, Thị trấn Đắk Tô, Huyện Đắk Tô, Tỉnh Kon Tum	238.000	135.000	103.000		
25	15/07/2021	0001523	PHAN THỊ THANH VÂN	Khối 5, Thị trấn Đắk Tô, Huyện Đắk Tô, Tỉnh Kon Tum	238.000	135.000	103.000		
26	30/09/2021	0001878	TRƯƠNG HOÀNG OANH	Khối 5- Đắk Tô	238.000	120.000	118.000		
27	15/09/2021	0001786	NGUYỄN HỮU SỬU	Khối 5, Thị trấn Đắk Tô, Huyện Đắk Tô, Tỉnh Kon Tum	238.000	120.000	118.000		
28	14/09/2021	0001760	ĐINH THÀNH HẢI	Khối 5, Thị trấn Đắk Tô, Huyện Đắk Tô, Tỉnh Kon Tum	238.000	120.000	118.000		
29	02/08/2021	0001598	NGUYỄN VĂN CUNG	Khối 5, Thị trấn Đắk Tô, Huyện Đắk Tô, Tỉnh Kon Tum	238.000	135.000	103.000		
30	13/10/2021	0001955	HOÀNG ĐỨC TUẤN	Khối 5, Thị trấn Đắk Tô, Huyện Đắk Tô, Tỉnh Kon Tum	238.000	120.000	118.000		
31	27/08/2021	0001696	NGUYỄN HỮU SỬU	Khối 5, Thị trấn Đắk Tô, Huyện Đắk Tô, Tỉnh Kon Tum	238.000	135.000	103.000		
32	09/08/2021	0001625	LÊ TIẾN DŨNG	Khối 6- Đắk Tô	238.000	135.000	103.000		
33	13/10/2021	0001960	TRẦN THỊ NHUNG	Khối 6, Thị trấn Đắk Tô, Huyện Đắk Tô, Tỉnh Kon Tum	238.000	120.000	118.000		
34	25/08/2021	0001686	HUỖNH THỊ MINH PHÚC	Khối 6, Thị trấn Đắk Tô, Huyện Đắk Tô, Tỉnh Kon Tum	238.000	135.000	103.000		
35	30/07/2021	0001584	PHẠM VĂN LƯƠNG	Khối 6, Thị trấn Đắk Tô, Huyện Đắk Tô, Tỉnh Kon Tum	238.000	135.000	103.000		
36	14/09/2021	0001762	QUẢNG NHẤT NỮ	Khối 6, Thị trấn Đắk Tô, Huyện Đắk Tô, Tỉnh Kon Tum	238.000	120.000	118.000		
37	13/09/2021	0001754	VÕ PHƯỚC TÙNG	Khối 6, Thị trấn Đắk Tô, Huyện Đắk Tô, Tỉnh Kon Tum	238.000	120.000	118.000		
38	23/09/2021	0001840	ĐẶNG TRUNG NGUYỄN	Khối 6, Thị trấn Đắk Tô, Huyện Đắk Tô, Tỉnh Kon Tum	238.000	120.000	118.000		
39	27/09/2021	0001860	TRƯƠNG T XUÂN GẦN	Khối 6, Thị trấn Đắk Tô, Huyện Đắk Tô, Tỉnh Kon Tum	238.000	120.000	118.000		

40	14/07/2021	0001517	NGUYỄN VĂN SON	Khối 6, Thị trấn Đắk Tô, Huyện Đắk Tô, Tỉnh Kon Tum	238.000	135.000	103.000		
41	02/08/2021	0001594	NGUYỄN THẠCH CẨM ANH	Khối 6, Thị trấn Đắk Tô, Huyện Đắk Tô, Tỉnh Kon Tum	238.000	135.000	103.000		
42	04/10/2021	0001897	HÀ VĂN NGHĨA	Khối 7, Thị trấn Đắk Tô, Huyện Đắk Tô, Tỉnh Kon Tum	238.000	120.000	118.000		
43	04/10/2021	0001898	HÀ VĂN HÙNG	Khối 7, Thị trấn Đắk Tô, Huyện Đắk Tô, Tỉnh Kon Tum	238.000	120.000	118.000		
44	22/09/2021	0001829	NGUYỄN VĂN NGO	Khối 7, Thị trấn Đắk Tô, Huyện Đắk Tô, Tỉnh Kon Tum	238.000	120.000	118.000		
45	25/08/2021	0001685	HÀ VĂN NGHĨA	Khối 7, Thị trấn Đắk Tô, Huyện Đắk Tô, Tỉnh Kon Tum	238.000	135.000	103.000		
46	13/10/2021	0001953	HÀ VĂN HÙNG	Khối 7, Thị trấn Đắk Tô, Huyện Đắk Tô, Tỉnh Kon Tum	238.000	120.000	118.000		
47	13/10/2021	0001956	HÀ VĂN NGHĨA	Khối 7, Thị trấn Đắk Tô, Huyện Đắk Tô, Tỉnh Kon Tum	238.000	120.000	118.000		
48	08/10/2021	0001923	NGUYỄN VĂN HÒA	Khối 8, Thị trấn Đắk Tô, Huyện Đắk Tô, Tỉnh Kon Tum	238.000	120.000	118.000		
49	25/08/2021	0001687	NGUYỄN ĐÌNH HỮU HOÀNG	Khối 8, Thị trấn Đắk Tô, Huyện Đắk Tô, Tỉnh Kon Tum	238.000	135.000	103.000		
50	04/08/2021	0001607	PHAN THỊ THỦY	Khối 8, Thị trấn Đắk Tô, Huyện Đắk Tô, Tỉnh Kon Tum	238.000	135.000	103.000		
51	04/08/2021	0001606	PHAN VĂN SỰ	Khối 8, Thị trấn Đắk Tô, Huyện Đắk Tô, Tỉnh Kon Tum	238.000	135.000	103.000		
52	03/08/2021	0001603	NGUYỄN QUANG MINH	Khối 8- Đắk Tô	238.000	135.000	103.000		
53	02/08/2021	0001600	NGUYỄN QUÂN	Khối 8, Thị trấn Đắk Tô, Huyện Đắk Tô, Tỉnh Kon Tum	238.000	135.000	103.000		
54	13/10/2021	0001952	TRẦN HUY VƯƠNG	Khối 8, Thị trấn Đắk Tô, Huyện Đắk Tô, Tỉnh Kon Tum	238.000	120.000	118.000		
55	15/07/2021	0001519	TRẦN VĂN HIỀN	Khối 8, Thị trấn Đắk Tô, Huyện Đắk Tô, Tỉnh Kon Tum	238.000	135.000	103.000		
56	14/09/2021	0001767	NGUYỄN THÀNH CHUNG	Khối 8, Thị trấn Đắk Tô, Huyện Đắk Tô, Tỉnh Kon Tum	238.000	120.000	118.000		
57	16/09/2021	0001792	THÁI QUỐC CHÍNH	Khối 8, Thị trấn Đắk Tô, Huyện Đắk Tô, Tỉnh Kon Tum	238.000	120.000	118.000		
58	14/09/2021	0001759	SA PHƯƠNG	Khối 8, Thị trấn Đắk Tô, Huyện Đắk Tô, Tỉnh Kon Tum	238.000	120.000	118.000		
59	14/09/2021	0001764	LƯƠNG THỊ MỸ HUỆ	Khối 9, Thị trấn Đắk Tô, Huyện Đắk Tô, Tỉnh Kon Tum	238.000	120.000	118.000		
60	06/09/2021	0001724	THÁI TRẦN MINH THƯ	Khối 9, Thị trấn Đắk Tô, Huyện Đắk Tô, Tỉnh Kon Tum	238.000	135.000	103.000		
61	06/09/2021	0001725	ĐOÀN NGỌC LINH ĐAN	Khối 9- thị trấn đăk tô- huyện đăk tô- tỉnh kon tum	238.000	135.000	103.000		

62	02/08/2021	0001591	NGUYỄN THANH THÌN	Khối 9, Thị trấn Đắk Tô, Huyện Đắk Tô, Tỉnh Kon Tum	238.000	135.000	103.000		
63	21/07/2021	0001544	NGUYỄN VĂN THIỆN	Khối 9, Thị trấn Đắk Tô, Huyện Đắk Tô, Tỉnh Kon Tum	238.000	135.000	103.000		
64	27/07/2021	0001565	NGUYỄN TIẾN DŨNG	Khối 9, Thị trấn Đắk Tô, Huyện Đắk Tô, Tỉnh Kon Tum	238.000	135.000	103.000		
65	16/08/2021	0001651	VÕ VĂN LỘC	Khối 10, Thị trấn Đắk Tô, Huyện Đắk Tô, Tỉnh Kon Tum	238.000	135.000	103.000		
66	16/08/2021	0001652	TRẦN THỊ LÊ	Khối 10, Thị trấn Đắk Tô, Huyện Đắk Tô, Tỉnh Kon Tum	238.000	135.000	103.000		
67	08/10/2021	0001928	TRẦN THỊ THI THI	Khối 10, Thị trấn Đắk Tô, Huyện Đắk Tô, Tỉnh Kon Tum	238.000	120.000	118.000		
68	15/09/2021	0001771	HÀ VĂN HÙNG	84 đường 24/4 Đắk Tô, Kon Tum	238.000	120.000	118.000		
69	15/09/2021	0001772	HÀ VĂN NGHĨA	84 đường 24/4 Đắk Tô, Kon Tum	238.000	120.000	118.000		
70	13/10/2021	0001951	KON PLONG THẨM	Thị trấn Đắk Tô, Huyện Đắk Tô, Tỉnh Kon Tum	238.000	120.000	118.000		
71	13/10/2021	0001959	NGUYỄN VĂN CƯỜNG	ĐẮK TÔ	238.000	120.000	118.000		
72	05/10/2021	0001907	LÊ THỊ SƯƠNG	Đắk Tô - Kon Tum	238.000	120.000	118.000		
73	30/09/2021	0001880	ĐẶNG VĂN SINH	Đắk Tô - Kon Tum	238.000	120.000	118.000		
74	30/09/2021	0001881	LÝ VĂN KHA	Đắk Tô - Kon Tum	238.000	120.000	118.000		
75	01/10/2021	0001887	NGUYỄN ĐỨC QUYẾT	Đắk Tô - Kon Tum	238.000	120.000	118.000		
76	17/09/2021	0001802	NGUYỄN VĂN QUYỀN	Đắk Tô - Kon Tum	238.000	120.000	118.000		
77	17/09/2021	0001803	NGUYỄN VĂN TUẤN	Đắk Tô, Kon Tum	238.000	120.000	118.000		
78	17/09/2021	0001798	LÊ MINH HẢI	Thị trấn Đắk Tô	238.000	120.000	118.000		
79	17/09/2021	0001799	ĐẶNG THỊ MINH NGỌC	Thị trấn Đắk Tô	238.000	120.000	118.000		
80	17/09/2021	0001800	LÊ XUÂN DŨNG	Thị trấn Đắk Tô	238.000	120.000	118.000		
81	13/08/2021	0001646	VÕ MINH HẢI	77 Hùng Vương - Đắk Tô - Kon Tum	238.000	135.000	103.000		
82	13/08/2021	0001647	NGÔ ĐÌNH PHƯƠNG	77 Hùng Vương - Đắk Tô -Kon Tum	238.000	135.000	103.000		
83	23/08/2021	0001677	LÊ THỊ HÒA	TT Đắk Tô - huyện Đắk Tô - tỉnh Kon Tum	238.000	135.000	103.000		
84	12/08/2021	0001641	HOÀNG THỊ LOAN	Thị trấn Đắk Tô	238.000	135.000	103.000		
85	06/08/2021	0001612	NGUYỄN VĂN CƯỜNG	TT Đắk Tô	238.000	135.000	103.000		
86	11/10/2021	0001941	NGUYỄN KHẮC TÙNG	Đắk Tô, Kon Tum	238.000	120.000	118.000		
87	11/10/2021	0001942	NGUYỄN VĂN HOÀNG	Đắk Tô, Kon Tum	238.000	120.000	118.000		
88				XÃ PÔ KÔ					
89	30/07/2021	0001582	VÕ XUÂN QUẢNG	Pô Kô - Đắk Tô	238.000	135.000	103.000		
90	12/10/2021	0001946	A CHIÊU	Pô Kô - Đắk Tô	238.000	120.000	118.000		
91	13/10/2021	0001950	A TRON	Pô Kô - Đắk Tô	238.000	120.000	118.000		
92	23/07/2021	0001553	VŨ THỊ HIỀN	Thôn Kon Tu Peng, Xã Pô Kô, Huyện Đắk Tô, Tỉnh Kon Tum	238.000	135.000	103.000		
93	27/09/2021	0001858	NGUYỄN HỮU CHINH	Thôn Kon Tu Dóp 2, Xã Pô Kô, Huyện Đắk Tô, Tỉnh Kon Tum	238.000	120.000	118.000		
94	27/09/2021	0001859	LÊ P HOÀNG NGUYỄN	Xã Pô Kô - Huyện Đắk Tô - Tỉnh Kon Tum	238.000	120.000	118.000		
95				XÃ TÂN CẢNH					

96	23/07/2021	0001555	MAI LÊ HOÀN	Thôn 1, Xã Tân Cảnh, Huyện Đắk Tô, Tỉnh Kon Tum	238.000	135.000	103.000		
97	23/07/2021	0001556	TRƯỜNG MINH HỘI	Thôn 1, Xã Tân Cảnh, Huyện Đắk Tô, Tỉnh Kon Tum	238.000	135.000	103.000		
98	23/07/2021	0001557	HUYNH VĂN LÀNH	Thôn 1, Xã Tân Cảnh, Huyện Đắk Tô, Tỉnh Kon Tum	238.000	135.000	103.000		
99	23/07/2021	0001558	TRẦN DUY TRINH	Thôn 1, Xã Tân Cảnh, Huyện Đắk Tô, Tỉnh Kon Tum	238.000	135.000	103.000		
100	02/08/2021	0001592	NGUYỄN VĂN HÙNG	Thôn 1, Xã Tân Cảnh, Huyện Đắk Tô, Tỉnh Kon Tum	238.000	135.000	103.000		
101	07/10/2021	0001921	LÊ ĐỨC TUẤN	Thôn 1, Xã Tân Cảnh, Huyện Đắk Tô, Tỉnh Kon Tum	238.000	120.000	118.000		
102	04/10/2021	0001894	LÊ KHẮC HUY	Thôn 1, Xã Tân Cảnh, Huyện Đắk Tô, Tỉnh Kon Tum	238.000	120.000	118.000		
103	04/10/2021	0001895	LÃ THANH THAO	Thôn 1, Xã Tân Cảnh, Huyện Đắk Tô, Tỉnh Kon Tum	238.000	120.000	118.000		
104	08/10/2021	0001924	TRẦN ĐÌNH VỊ	Thôn 2, Xã Tân Cảnh, Huyện Đắk Tô, Tỉnh Kon Tum	238.000	120.000	118.000		
105	22/09/2021	0001830	HỒ SỸ SƠN	Thôn 2, Xã Tân Cảnh, Huyện Đắk Tô, Tỉnh Kon Tum	238.000	120.000	118.000		
106	22/09/2021	0001831	HỒ SỸ TRƯỜNG	Thôn 2, Xã Tân Cảnh, Huyện Đắk Tô, Tỉnh Kon Tum	238.000	120.000	118.000		
107	05/10/2021	0001899	LƯƠNG THỊ HƯƠNG	Thôn 2, Xã Tân Cảnh, Huyện Đắk Tô, Tỉnh Kon Tum	238.000	120.000	118.000		
108	05/10/2021	0001900	LƯƠNG ĐÌNH QUÝ	Thôn 2, Xã Tân Cảnh, Huyện Đắk Tô, Tỉnh Kon Tum	238.000	120.000	118.000		
109	19/07/2021	0001537	TRẦN THỊ HÀ	Thôn 2, Xã Tân Cảnh, Huyện Đắk Tô, Tỉnh Kon Tum	238.000	135.000	103.000		
110	19/07/2021	0001538	MAI VĂN ĐỒNG	Thôn 2, Xã Tân Cảnh, Huyện Đắk Tô, Tỉnh Kon Tum	238.000	135.000	103.000		
111	19/07/2021	0001539	MAI TRẦN THANH ĐO	Thôn 2, Xã Tân Cảnh, Huyện Đắk Tô, Tỉnh Kon Tum	238.000	135.000	103.000		
112	09/08/2021	0001614	PHẠM VĂN VÂN	Thôn 2 - Tân Cảnh	238.000	135.000	103.000		
113	09/08/2021	0001615	PHẠM VĂN THAO	Thôn 2- Tân Cảnh	238.000	135.000	103.000		
114	06/10/2021	0001908	ĐỖ THỊ NHÃN	Thôn 3 - Tân Cảnh - Đắk Tô - Kon Tum	238.000	120.000	118.000		
115	06/10/2021	0001909	LÊ MINH THIÊN	Thôn 3- Tân Cảnh- Đắk Tô - Kon Tum	238.000	120.000	118.000		
116	09/08/2021	0001613	TRẦN VĂN VĨNH	Thôn 3- Tân Cảnh	238.000	135.000	103.000		
117	07/10/2021	0001915	LÊ NGỌC SƯƠNG	Thôn 4, Xã Tân Cảnh, Huyện Đắk Tô, Tỉnh Kon Tum	238.000	120.000	118.000		
118	07/10/2021	0001916	VƯƠNG THỊ BÂY	Thôn 4, Xã Tân Cảnh, Huyện Đắk Tô, Tỉnh Kon Tum	238.000	120.000	118.000		
119	07/10/2021	0001917	VƯƠNG THỊ MONG	Thôn 4, Xã Tân Cảnh, Huyện Đắk Tô, Tỉnh Kon Tum	238.000	120.000	118.000		
120	14/09/2021	0001765	NGUYỄN DUY THAI	Thôn 4, Xã Tân Cảnh, Huyện Đắk Tô, Tỉnh Kon Tum	238.000	120.000	118.000		
121	16/09/2021	0001790	HOÀNG VĂN THÔNG	Thôn 4, Xã Tân Cảnh, Huyện Đắk Tô, Tỉnh Kon Tum	238.000	120.000	118.000		
122	16/09/2021	0001791	HÀU VĂN HÙNG	Thôn 4, Xã Tân Cảnh, Huyện Đắk Tô, Tỉnh Kon Tum	238.000	120.000	118.000		
123	28/07/2021	0001579	LẠI ĐỨC LƯU	Thôn 4, Xã Tân Cảnh, Huyện Đắk Tô, Tỉnh Kon Tum	238.000	135.000	103.000		
124	22/09/2021	0001834	MAI THỊ TUYẾT NGÀ	Thôn 4, Xã Tân Cảnh, Huyện Đắk Tô, Tỉnh Kon Tum	238.000	120.000	118.000		
125	22/09/2021	0001835	LÊ THỊ GIÀNH	Thôn 4, Xã Tân Cảnh, Huyện Đắk Tô, Tỉnh Kon Tu	238.000	120.000	118.000		
126	22/09/2021	0001836	LÊ THỊ MẶN	Thôn 4, Xã Tân Cảnh, Huyện Đắk Tô, Tỉnh Kon Tum	238.000	120.000	118.000		
127	23/09/2021	0001841	LÊ TIẾN HỮU	Thôn 4, Xã Tân Cảnh, Huyện Đắk Tô, Tỉnh Kon Tum	238.000	120.000	118.000		
128	23/09/2021	0001842	LƯƠNG VĂN THỊNH	Thôn 4, Xã Tân Cảnh, Huyện Đắk Tô, Tỉnh Kon Tum	238.000	120.000	118.000		
129	27/09/2021	0001861	NGUYỄN VĂN DUY	Thôn 5, Xã Tân Cảnh, Huyện Đắk Tô, Tỉnh Kon Tum	238.000	120.000	118.000		
130	27/09/2021	0001862	NGUYỄN VĂN SƠN	Thôn 5, Xã Tân Cảnh, Huyện Đắk Tô, Tỉnh Kon Tum	238.000	120.000	118.000		
131	08/10/2021	0001929	NGUYỄN THỊ HỒNG KIỂM	Thôn 5, Xã Tân Cảnh, Huyện Đắk Tô, Tỉnh Kon Tum	238.000	120.000	118.000		
132	15/07/2021	0001521	LÝ TRẦN HUY BÌNH	Thôn 5, Xã Tân Cảnh, Huyện Đắk Tô, Tỉnh Kon Tum	238.000	135.000	103.000		
133	15/07/2021	0001522	LÝ NGỌC ĐỊNH	Thôn 5, Xã Tân Cảnh, Huyện Đắk Tô, Tỉnh Kon Tum	238.000	135.000	103.000		
134	07/10/2021	0001919	LÊ MINH ĐỨC	Tân Cảnh - Đắk Tô - Kon Tum	238.000	120.000	118.000		
135	07/10/2021	0001920	NGUYỄN NGỌC THÀNH	Tân Cảnh - Đắk Tô - Kon Tum	238.000	120.000	118.000		
136	09/08/2021	0001620	LÊ NGỌC ÁNH	Tân Cảnh Đắk Tô Kon Tum	238.000	135.000	103.000		

137				XÃ KON ĐÀO					
138	11/10/2021	0001934	TRẦN HỒNG QUYỀN	Thôn 2, Xã Kon Đào, Huyện Đắk Tô, Tỉnh Kon Tum	238.000	120.000	118.000		
139	21/09/2021	0001820	NGUYỄN XUÂN TRƯỜNG	Thôn 2- Kon Đào	238.000	120.000	118.000		
140	21/09/2021	0001821	LÊ THANH XUÂN	thôn 2 Kon Đào	238.000	120.000	118.000		
141	21/09/2021	0001822	TRẦN VĂN LẬP	Thôn 2- Kon Đào	238.000	120.000	118.000		
142	21/09/2021	0001823	HÀ VĂN TIỀN	Thôn 2- Kon Đào	238.000	120.000	118.000		
143	21/09/2021	0001824	ĐINH VĂN THIÊM	Thôn 2 - Kon Đào	238.000	120.000	118.000		
144	21/09/2021	0001825	HOÀNG NGỌC HIỂN	Thôn 2- Kon Đào	238.000	120.000	118.000		
145	27/07/2021	0001564	ĐỖ HOÀNG ANH	Thôn 2, Xã Kon Đào, Huyện Đắk Tô, Tỉnh Kon Tum	238.000	135.000	103.000		
146	21/09/2021	0001826	HÀ QUANG THIỆU	Kon Đào - Đắk Tô	238.000	120.000	118.000		
147	23/07/2021	0001550	LẠI VĂN MẠNH	Xã Kon Đào - Huyện Đắk Tô - Tỉnh Kon Tum	238.000	135.000	103.000		
148	23/07/2021	0001551	TRIỆU TIỀN LƯƠNG	Xã Kon Đào - Huyện Đắk Tô - Tỉnh Kon Tum	238.000	135.000	103.000		
149				XÃ DIÊN BÌNH					
150	05/10/2021	0001904	LÊ THỊ HỒNG MƠ	Thôn 1- Diên Bình - Đắk Tô - Kon Tum	238.000	120.000	118.000		
151	05/10/2021	0001905	NGUYỄN VĂN THANH TÚ	Thôn 1- Diên Bình - Đắk Tô - Kon tum	238.000	120.000	118.000		
152	10/08/2021	0001626	NGUYỄN VĂN PHÚC	Thôn 1 - Diên Bình	238.000	135.000	103.000		
153	10/08/2021	0001627	NGUYỄN VĂN PHONG	Thôn 1- Diên Bình	238.000	135.000	103.000		
154	08/10/2021	0001925	NGUYỄN NGỌC THƠM	thôn 2 - diên bình	238.000	120.000	118.000		
155	28/07/2021	0001575	NGUYỄN VĂN THỊNH	Thôn 2, Xã Diên Bình, Huyện Đắk Tô, Tỉnh Kon Tum	238.000	135.000	103.000		
156	28/07/2021	0001576	NGUYỄN TRIỆU VĨ	Thôn 2 - Diên Bình	238.000	135.000	103.000		
157	14/10/2021	0001964	NGUYỄN THỊ TRANG	Thôn 4, Xã Diên Bình, Huyện Đắk Tô, Tỉnh Kon Tum	238.000	120.000	118.000		
158	14/10/2021	0001965	PHẠM THỊ BÚP	Thôn 4, Xã Diên Bình, Huyện Đắk Tô, Tỉnh Kon Tum	238.000	120.000	118.000		
159	14/10/2021	0001966	VÕ HOÀNG PHÚ	Thôn 4, Xã Diên Bình, Huyện Đắk Tô, Tỉnh Kon Tum	238.000	120.000	118.000		
160	16/08/2021	0001655	TRẦN HỮU TÌNH	Diên Bình - Huyện Đắk Tô - Kon Tum	238.000	135.000	103.000		
161				XÃ ĐẮK RƠ NGA					
162	20/09/2021	0001811	A LÝ THỨC	Đắk Rơ Nga- Đắk Tô	238.000	120.000	118.000		
163	13/10/2021	0001954	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	ĐẮK ĐÉ - ĐẮK RƠ NGA- ĐẮK TÔ - KON TUM	238.000	120.000	118.000		
164	13/10/2021	0001957	VŨ THỊ MỸ DUYỀN	Đắk Rơ Nga - Đắk Tô	238.000	120.000	118.000		
165	13/10/2021	0001958	VŨ THÀNH LONG	Đắk Rơ Nga - Đắk Tô - Kon Tum	238.000	120.000	118.000		
166	15/07/2021	0001526	NGUYỄN VĂN TOÀN	Đắk manh 1 - Đắk Rơ Nga	238.000	135.000	103.000		
167	16/08/2021	0001656	A QUỲNH ANH	Thôn Đắk Manh I, Xã Đắk Rơ Nga, Huyện Đắk Tô, Tỉnh Kon Tum	238.000	135.000	103.000		
168				XÃ ĐẮK TRĂM					
169	30/09/2021	0001879	Y TUYẾT	Đắk Trăm - Đắk Tô	238.000	120.000	118.000		
170	04/10/2021	0001896	Y TUYẾT	Đắk Trăm Đắk Tô	238.000	120.000	118.000		
171	21/09/2021	0001816	Y LONG	Đắk Trăm - Đắk Trăm	238.000	120.000	118.000		
172	11/10/2021	0001935	HỒ BẢO NGÂN	Đắk Trăm - Đắk Trăm	238.000	120.000	118.000		
173	11/10/2021	0001936	LÊ NGỌC LONG	Tê Pen - Đắk Trăm	238.000	120.000	118.000		
174	11/10/2021	0001937	HỒ HOÀNG ANH	Tê Pen - Đắk Trăm	238.000	120.000	118.000		
175	12/10/2021	0001945	A THIẾT	Đắk Trăm - Đắk Tô	238.000	120.000	118.000		

176	08/10/2021	0001922	A TRÂM	Thôn Đắc Trăm, Xã Đắc Trăm, Huyện Đắc Tô, Tỉnh Kon Tum	238.000	120.000	118.000		
177				XÃ VĂN LEM					
178	28/09/2021	0001870	A PHUN	Thôn Tê Pên, Xã Văn Lem, Huyện Đắc Tô, Tỉnh Kon Tum	238.000	120.000	118.000		
179	28/07/2021	0001577	NGUYỄN VĂN PHÚ	Văn Lem - Đắc Tô	238.000	135.000	103.000		
180				THÀNH PHỐ KON TUM					
181	06/08/2021	0001611	HUYNH ANH KHOA	Lê Lợi - TP Kon Tum	238.000	135.000	103.000		
182	15/09/2021	0001779	NGUYỄN VĂN THIÊN	Trần Hưng Đạo - TP Kon Tum	238.000	120.000	118.000		
183	22/09/2021	0001827	NGUYỄN HOÀI THANH	530 Phạm Văn Đồng Thành Phố Kon Tum	238.000	120.000	118.000		
184	22/09/2021	0001828	NGUYỄN THANH TÙNG	530 Phạm Văn Đồng Thành Phố Kon Tum	238.000	120.000	118.000		
185	15/09/2021	0001783	TRƯƠNG TẤN LUẬT	Đắc Cầm - TP Kon Tum	238.000	120.000	118.000		
186	09/08/2021	0001619	NGUYỄN HỮU KIẾN	Trung Nghĩa Tây xã Kroang Tỉnh Kon Tum	238.000	135.000	103.000		
187	13/08/2021	0001644	NGUYỄN ÁNH TUẤN	Kon Rờ Bang - xã Vinh Quang - TP Kon Tum. Tỉnh Kon Tum	238.000	135.000	103.000		
188	02/08/2021	0001595	TRẦN VĂN HIỆP	TDP4A -TT ĐẮK HÀ - KON TUM	238.000	135.000	103.000		
189				HUYỆN SA THẦY					
190	27/08/2021	0001695	A TOẢN	Hơ Moong - Sa Thầy - Đắc Tô	238.000	135.000	103.000		
191	27/08/2021	0001697	NGUYỄN ĐÌNH HIỀN	Hơ Moong - Sa Thầy	238.000	135.000	103.000		
192	27/08/2021	0001698	A LAOH	Hơ Moong - Sa Thầy	238.000	135.000	103.000		
193	27/08/2021	0001699	A LVAOH	Hơ Moong - Sa Thầy	238.000	135.000	103.000		
194	27/08/2021	0001700	A WUM	Hơ Moong - Sa Thầy	238.000	135.000	103.000		
195	27/08/2021	0001701	A BRUN	Hơ Moong - Sa Thầy	238.000	135.000	103.000		
196	27/08/2021	0001702	A SIH	Hơ Moong - Sa Thầy	238.000	135.000	103.000		
197	15/09/2021	0001775	QUÁCH VĂN CHÍNH	Hơ Moong - Sa Thầy	238.000	120.000	118.000		
198	15/09/2021	0001776	A HOANG	Hơ Moong - Sa Thầy	238.000	120.000	118.000		
199	15/09/2021	0001777	A TA	Hơ Moong - Sa Thầy	238.000	120.000	118.000		
200	15/09/2021	0001778	A HOAN	Hơ Moong - Sa Thầy	238.000	120.000	118.000		
201	15/09/2021	0001780	ĐỖ VŨ SANG	Hơ Moong - Sa Thầy	238.000	120.000	118.000		
202	15/09/2021	0001781	PHAN THỊ HUỆ	Hơ Moong - Sa Thầy	238.000	120.000	118.000		
203	15/09/2021	0001782	A BEK	Hơ Moong - Sa Thầy	238.000	120.000	118.000		
204	15/09/2021	0001784	A KUĂNG	Hơ Moong - Sa Thầy	238.000	120.000	118.000		
205	15/09/2021	0001785	A VINH	Hơ Moong - Sa Thầy	238.000	120.000	118.000		
206				HUYỆN NGỌC HÔI					
207	01/09/2021	0001708	VÕ HỮU LƯƠNG	Ngọc Hôi - Kon Tum	238.000	135.000	103.000		
208	01/09/2021	0001709	VÕ XUÂN THUY	Ngọc Hôi - Kon Tum	238.000	135.000	103.000		
209				HUYỆN TU MƠ RÔNG					
210	24/09/2021	0001848	HỒ SỸ DỪNG	Long Láy - Ngọc Yêu - Tu Mơ Rông	238.000	120.000	118.000		
211	24/09/2021	0001849	HỒ SỸ THIÊN	Long láy - Ngọc Yêu - Tu Mơ Rông	238.000	120.000	118.000		
212	24/09/2021	0001850	HỒ SỸ TOÀN	Long láy - Ngọc Yêu - Tu Mơ Rông	238.000	120.000	118.000		
213	14/10/2021	0001962	A LUYẾN	Thôn Mô Pành, Xã Đắc Rơ Ông, Huyện Tu Mơ Rông, Tỉnh Kon Tum	238.000	120.000	118.000		

214	14/10/2021	0001963	A ĐỀ	Thôn Mô Pành, Xã Đắc Rơ Ông, Huyện Tu Mơ Rông, Tỉnh Kon Tum	238.000	120.000	118.000		
215				CÁC TỈNH NGOÀI KON TUM					
216	15/09/2021	0001773	MAI NGỌC ANH	KIỀU NGÀI- TÂY SƠN- BÌNH ĐỊNH	238.000	120.000	118.000		
217	09/08/2021	0001621	HỒ NGỌC CHUÔNG	Thôn Phường Quý xã Vinh Quang	238.000	135.000	103.000		
218	29/09/2021	0001873	NGUYỄN VĂN BÌNH	An Trung - Tam Lanh - Phú Ninh - Quảng Nam	238.000	120.000	118.000		
219	29/09/2021	0001874	LÊ VĂN HIỆU	An Trung - Tam Lanh - Phú Ninh - Quảng Nam	238.000	120.000	118.000		
220	27/07/2021	0001567	ĐẶNG VĂN VIỆT	Thanh Hóa	238.000	135.000	103.000		
221	27/07/2021	0001568	LÊ XUÂN TIẾN	Thanh Hóa	238.000	135.000	103.000		
222	27/07/2021	0001569	ĐẶNG DUY TIẾN	Thanh Hóa	238.000	135.000	103.000		
223	27/07/2021	0001570	NGUYỄN VĂN CƯỜNG	Thanh Hóa	238.000	135.000	103.000		
224	27/07/2021	0001562	TRIỆU SINH LỢI	Đăk Mil - Đăk Nông	238.000	135.000	103.000		
225	27/07/2021	0001563	TRIỆU VĂN HÌNH	Đăk Mil - Đăk Nông	238.000	135.000	103.000		
226	16/07/2021	0001530	CAO BẢ TÂN	Triệu Sơn - Thanh Hóa	238.000	135.000	103.000		
227	16/07/2021	0001531	ĐẶNG VĂN VIỆT	Triệu Sơn - Thanh Hóa	238.000	135.000	103.000		
228	19/07/2021	0001533	NGUYỄN SINH SẮC	Bù Đăng - Bình Phước	238.000	135.000	103.000		
229	19/07/2021	0001534	NGUYỄN NGỌC HÙNG	Bù Đăng - Bình Phước	238.000	135.000	103.000		
230	20/07/2021	0001542	PHẠM THỊ THẨM	Lê Lợi - Vũ Lăng - Tiền Hải - Thái Bình	238.000	135.000	103.000		
231	23/08/2021	0001674	NGUYỄN ĐỨC LÀNH	Quảng Nam	238.000	135.000	103.000		
232	23/08/2021	0001675	CHU MẠNH HÙNG	Đăk Lăk	238.000	135.000	103.000		
233	24/08/2021	0001680	LÝ VĂN CÔNG	Thôn Đan Kim xã Liên Nghĩa Huyện Văn Giang Tỉnh Hưng Yên	238.000	135.000	103.000		
234	24/08/2021	0001681	LÝ HÙNG NAM	Thôn Đan Kim xã Liên Nghĩa Huyện Văn Giang Tỉnh Hưng Yên	238.000	135.000	103.000		
Tổng tiền:					52.836.000	28.140.000	24.696.000		

Đăk Tô, ngày tháng năm 2022

NGƯỜI LẬP

KẾ TOÁN TRƯỞNG

GIÁM ĐỐC

Lê Văn Thắng